

Số: **08/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận 4, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CHUYỂN VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm đã thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, về: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1989; Địa chỉ thường trú: Số 40/14/4A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Số 15/50 đường D, Phường G, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 40/14/4A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy:

Ngày 24/02/2022, nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc N nộp đơn khởi kiện yêu cầu với bị đơn ông Trần Minh H tại Tòa án Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, vụ án đã được thụ lý vào ngày 06/4/2022. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành thu thập chứng cứ.

Theo kết quả xác minh tại Công an Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì:

“Ông Trần Minh H, sinh năm 1987 không có đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú tại Số 40/14/4A đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và không thực tế cư ngụ tại địa phương.”

Theo kết quả xác minh tại Công an Khu phố 4, Thị trấn MH, K thì:

“Qua quá trình xác minh, Trần Minh H, sinh năm 1987 có đăng ký thường trú tại Khu phố 3, Phường 1, thị xã I, tỉnh K. Hiện nay ông H không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu...”

Theo hướng dẫn tại khoản 2, 3 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì:

“Địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở cuối cùng của người bị kiện quy định tại điểm d, e khoản 4 Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự là địa chỉ người bị kiện đã từng cư trú, làm việc hoặc có trụ sở mà người khởi kiện biết được gần nhất tính đến thời điểm khởi kiện và được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hoặc có căn cứ khác chứng minh”.

Nhận thấy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì:

“Tòa án nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu bị đơn là cá nhân hoặc nơi bị đơn có trụ sở làm việc... có thẩm quyền giải quyết những tranh về dân sự, hôn nhân gia đình... quy định tại các Điều 26, 28, 30 và 32 của Bộ luật này.”

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình về việc: “Ly hôn” thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 đến Tòa án nhân dân *thị xã I, tỉnh K* để giải quyết theo thẩm quyền.

2. Số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Ngọc N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0008702 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết.

3. Các đương sự có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- TAND Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An (Kèm theo hồ sơ)
- VKSND Quận 4
- Các đương sự
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mỹ Duyên